Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

- Tiến độ thi công;

- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví du: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được

áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:		
1.1Mức độ am hiểu của nhà thầu đối với gói thầu	Nhà thầu có thuyết minh đầy đủ yêu cầu, mục đích xây dựng công trình, mô tả chi tiết quy mô công trình.	Đạt
	Nhà thầu có thuyết minh nhưng không đầy đủ đầy đủ yêu cầu, mục đích xây dựng công trình, mô tả chi tiết quy mô công trình hoặc không có có thuyết minh các nội dung yêu cầu	Không đạt
1.2. Tổ chức mặt bằng công trường: Có giải pháp tổ chức mặt bằng công trường, trong đó thể hiện được: - Mặt bằng vị trí bố trí công trình tạm trên tổng mặt bằng công trình, mặt bằng chi tiết công trình tạm, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải. - Giải pháp vận chuyển vật tư, vật liệu. - Cổng ra vào, rào chắn, biển báo. - Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công. - Bố trí Văn phòng Ban chỉ huy công trường; Văn phòng TVGS và Chủ đầu tư tại hiện trường; - Kho lưu trữ vật tư, thiết bị...của nhà thầu; - Bãi đổ thải chất thải rắn xây dựng; - Đảm bảo giao thông trong và xung quanh công trường.	Có giải pháp kỹ thuật, bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng phù hợp yêu cầu E-HSMT tại phần III Chương V	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng hoặc không có bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường hoặc bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường không phù hợp bản vẽ thiết kế và hiện trạng công trình	Không đạt
1.3. Sơ đồ hệ thống tổ chức của nhà thầu tại công trường thể hiện được: - Bộ phận quản lý: có đủ người hoặc bộ phận chịu trách nhiệm quản lý tiến độ, quản lý kỹ thuật, quản lý hành chính kế toán, quản lý chất	Có sơ đồ, mô tả đầy đủ, hợp lý theo yêu cầu. Có mô tả, phân công trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể của các cán bộ chủ chốt phù hợp với đề xuất của nhà thầu	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:		
lượng, vật tư, thiết bị, an toàn, phòng cháy chữa cháy, an ninh, môi trường. - Bộ phận thi công: có phân chia các tổ, đội thi công phù hợp đặc điểm thi công gói thầu. - Mối quan hệ trong và ngoài công trường	Không đáp ứng yêu cầu, không mô tả, phân công trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể của các cán bộ chủ chốt phù hợp với đề xuất của nhà thầu	Không đạt
1.4. Công tác chuẩn bị mặt bằng, tổ chức thi công công trình; Phá dỡ, di dời công trình cũ (nếu có).	Có bản vẽ và đề xuất biện pháp hợp lý, phù hợp gói thầu	Đạt
	Không bản vẽ hoặc đề xuất hoặc đề xuất không hợp lý, không phù hợp hiện trạng và hồ sơ thiết kế công trình	Không đạt
1.5. Biện pháp thi công tổng thể, bố trí mũi thi công, trình tự thi công các hạng mục chính của gói thầu.	Có biện pháp hợp lý, đầy đủ, đúng kỹ thuật và phù hợp gói thầu.	Đạt
	Không đạt yêu cầu.	Không đạt
1.5. Biện pháp thi công chi tiết, công nghệ thi công các hạng mục công việc của gói thầu, biện pháp chống sạt lở công trình lân cận. Biện pháp đấu nối hạ tầng kỹ thuật vủa công trình với hệ thống hiện hữu.	Có bản vẽ và thuyết minh biện pháp thi công chi tiết, cụ thể về thời gian cho từng khu vực, từng hạng mục quy định tại chương V, Mẫu số 01A, chương IV của E-HSMT và hồ sơ thiết kế theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật, hợp lý, đảm bảo chất lượng, phù hợp với bảng tiến độ đề xuất của nhà thầu; biện pháp chống sạt lở công trình lân cận. Đảm bảo an toàn và không ảnh hưởng đến công trình liền kề trong quá trình thi công và phương án khắc phục nếu để xảy ra sự cố.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
1.6. Giải pháp trắc đạc, định vị, bảo vệ tim mốc công trình trước và trong quá trình thi công; Công tác bảo quản, không làm sai lệch các mốc chuẩn trong công trình.	- Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, đầy đủ, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:		
1.7. Biện pháp đảm bảo thi công trong điều kiện mưa, bão; Biện pháp thi công đảm bảo trong điều kiện vừa thi công và hoạt động bình thường của khu vực đang xung quanh công trường	Nhà thầu phương án và thuyết minh phù hợp với hiện trạng công trình và hồ sơ thiết kế	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất không hợp lý.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
2. Tiến độ thi công:		
2.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 120 ngày (bao gồm thời gian quyết toán gói thầu) có tính đến điều kiện thời tiết; có kế hoạch, thuyết minh chi tiết hợp lý, phù hợp với quy định tại chương V của E-HSMT. Có cam kết đảm bảo tiến độ công trình theo đề xuất.	Đạt
	Đề xuất thời gian thi công không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT hoặc không có kế hoạch, thuyết minh chi tiết hoặc kế hoạch, thuyết minh không hợp lý. Không có cam kết đảm bảo tiến độ công trình theo đề xuất.	Không đạt
2.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công. c) Giữa tập kết vật tư, thiết bị lắp đặt cho công trình và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi phù hợp yêu cầu E-HSMT tại phần III Chương V	Đạt
	Đề xuất thiếu 1 trong các nội dung hoặc 1 trong số các nội dung không phù hợp	Không đạt
2.3. Biểu tiến độ thi công, huy động nhân lực, huy động thiết bị thi công, tập kết vật liệu hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Có Biểu tiến độ thi công, huy động nhân lực, huy động thiết bị thi công, tập kết vật liệu hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý,	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:		
	không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	
2.4. Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công	Có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công trên công trường hoạt động liên tục đầy đủ, hợp lý, khả thi phù hợp giải pháp kỹ thuật và yêu cầu E-HSMT tại phần III Chương V	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
2.5. Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công trong điều kiện vừa khai thác vừa sửa chữa.	Có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công trên công trường hoạt động liên tục đầy đủ, hợp lý, khả thi phù hợp giải pháp kỹ thuật và yêu cầu E-HSMT tại phần III Chương V.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
2.6 Giải pháp đảm bảo tiến độ thi công phù hợp với Luật lao động hiện hành	Có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công trên công trường hoạt động hợp lý, khả thi phù hợp giải pháp kỹ thuật, luật lao động và yêu cầu E-HSMT tại phần III Chương V.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
3. Biện pháp bảo đảm chất lượng:		
3.1. Hệ thống quản lý chất lượng, mục tiêu và chính sách đảm bảo chất lượng công trình của nhà thầu	Có sơ đồ và thuyết minh hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Đạt
- Sơ đồ và thuyết minh thể hiện rõ hệ thống quản lý dự án từ của nhà thầu hoặc từng thành viên liên danh (nếu có) từ công ty tới Ban chỉ huy công trường, các tổ đội, trong việc cung ứng nhân lực, vật tư, thiết bị, nguồn lực tài chính cho gói thầu.	Không đề xuất hoặc đề xuất không hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:		
- Nêu đầy đủ sơ đồ tổ chức của Ban chỉ huy công trường và phân công trách nhiệm của từng cá nhân tham gia gói thầu; - Trường hợp nhà thầu liên danh: phải có phân công trách nhiệm, phối hợp giữa các thành viên liên danh trong quản lý, điều hành thi công, phương án giải quyết khi bất có thành viên không còn năng lực để tiếp tục thực hiện gói thầu, khi công trình có tồn tại về chất lượng, tiến độ. - Có kế hoạch kiểm tra, thí nghiệm, nghiệm thu và báo cáo chủ đầu tư về chất lượng, tiến độ, khối lượng, an toàn phù hợp theo quy định, hồ sơ thiết kế, tiến độ và biện pháp kỹ thuật của nhà thầu. - Kế hoạch lập, lưu trữ hồ sơ và quản lý hồ sơ Thi công xây dựng và thiết bị theo quy định.		
3.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi cho từng loại công tác thi công, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có biện pháp sửa chữa hư hỏng, sai sót, khiếm khuyết trong quá trình thi công	Đạt
	Không có biện pháp hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
3.3. Quản lý chất lượng vật tư, bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình - Có biện pháp bảo đảm chất lượng của các vật tư, vật liệu, thiết bị và công trình trong quá trình thi công - Có biện pháp bảo quản vật liệu khi tạm dừng thi công, khi mưa bão - Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu.	Có biện pháp đầy đủ, hợp lý	Đạt
	Không có biện pháp hoặc có nhưng sơ sài, không hợp lý	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:		
- Có Kế hoạch kiểm tra, thí nghiệm chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào và hiện trường, phù hợp với tiến độ thi công; - Có Biện pháp đảm bảo chất lượng vật tư, vật liệu từ địa điểm cung cấp tới công trình đối với các loại vật tư ảnh hưởng bởi cự ly và thời gian vận chuyển (Bê tông thương phẩm, nhựa đường các loại); các loại vật tư, thiết bị dễ hư hỏng.		
3.4 Quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán.	Có mô tả đầy đủ, hợp lý các công tác.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
4. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động:		
4.1. An toàn lao động: - Biện pháp an toàn lao động: Trang bị an toàn; Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công, an toàn giao thông ra vào công trường, quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường, đảm bảo an toàn thiết bị thi công. - Có biện pháp đảm bảo an toàn cho sinh viên trong điều kiện vừa thi công và tổ chức giảng dạy, lưu trú, học tập của nhà trường; - Có cam kết yêu cầu về bảo hiểm theo mục E-ĐKC 19.1, Chương VII của E-HSMT.	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công (trong đó có trình bày các văn bản pháp quy, quy định của pháp luật có liên quan phù hợp với tính chất công việc, thời điểm thực hiện các công trình của gói thầu) phù hợp yêu cầu E-HSMT tại phần III Chương V và có văn bản cam kết đáp ứng yêu cầu	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công hoặc không có văn bản cam kết đáp ứng yêu cầu, không trình bày các văn bản pháp quy, quy định của pháp luật có liên quan phù hợp với tính chất công	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:		
	việc, thời điểm thực hiện các công trình của gói thầu	
4.2. Phòng cháy, chữa cháy: Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi gồm: Các quy định, quy phạm tiêu chuẩn; các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy nổ; tổ chức bộ máy quản lý phòng chống cháy nổ.	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công (trong đó có trình bày các văn bản pháp quy, quy định của pháp luật có liên quan phù hợp với tính chất công việc, thời điểm thực hiện các công trình của gói thầu)	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, không trình bày các văn bản pháp quy, quy định của pháp luật có liên quan phù hợp với tính chất công việc, thời điểm thực hiện các công trình của gói thầu	Không đạt
4.3. Vệ sinh môi trường: Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Bao gồm: Kế hoạch, biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, tiếng ồn, bụi và khói, kiểm soát nước thải, kiểm soát đổ thải, vệ sinh; phương án vận chuyển, xử lý chất thải phát sinh trong quá thi công.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công (trong đó có trình bày các văn bản pháp quy, quy định của pháp luật có liên quan phù hợp với tính chất công việc, thời điểm thực hiện các công trình của gói thầu)	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, không trình bày các văn bản pháp quy, quy định của pháp luật có liên quan phù hợp với tính chất công	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:		
	việc, thời điểm thực hiện các công trình của gói thầu	
4.4. Quản lý an toàn cho công trình và con người xung quanh công trường	Có thuyết minh mô tả đầy đủ, hợp lý các biện pháp theo quy định nơi triển khai gói thầu và và yêu cầu E-HSMT tại phần III Chương V	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên hoặc không đầy đủ nội dung	Không đạt
4.5. Quản lý chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại: Nhà thầu có chức năng hoặc có Hợp đồng nguyên tắc/ Biên bản thỏa thuận với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý chất thải phát sinh trong quá thi công, lắp đặt, bảo hành, bảo trì. *(Nhà thầu phải nộp kèm theo các tài liệu chứng minh (Bản scan màu từ bản gốc): Giấy phép xử lý chất thải hợp lệ còn hiệu lực (Trường hợp đi thuê phải kèm theo Hợp đồng nguyên tắc/Biên bản thỏa thuận; Giấy đăng ký kinh doanh, giấy phép xử lý chất thải của đơn vị cho thuê)*	Nhà thầu có chức năng hoặc có Hợp đồng nguyên tắc/ Biên bản thỏa thuận với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý chất thải và nộp đầy đủ các tài liệu chứng minh theo yêu cầu	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
4.6 Vận chuyển và xử lý chất thải Nhà thầu có chức năng hoặc có Hợp đồng nguyên tắc/ Biên bản thỏa thuận với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý chất thải phát sinh trong quá trình thi công, lắp đặt, bảo hành, bảo trì (chất thải sinh hoạt và chất thải rắn, nguy hại). (Nhà thầu phải nộp kèm theo các tài liệu chứng minh (Bản scan màu từ bản gốc): Giấy phép xử lý chất thải của nhà thầu (trong trường hợp nhà thầu có chức năng) hoặc Hợp đồng nguyên tắc/ Biên bản thỏa thuận; Giấy đăng ký kinh doanh và Giấy phép xử lý chất thải của đơn vị có chức năng)	Nhà thầu có chức năng hoặc có Hợp đồng nguyên tắc/ Biên bản thỏa thuận với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý chất thải và nộp đầy đủ các tài liệu chứng minh theo yêu cầu.	Đạt
	Nhà thầu không có chức năng hoặc không có Hợp đồng nguyên tắc/ Biên bản thỏa thuận với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý chất thải, không nộp hoặc nộp không đầy đủ các tài liệu chứng minh theo yêu cầu.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:		
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
5. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:		
5.1. Bảo hành Biện pháp bảo hành, bảo trì của nhà thầu đối với công trình: về nội dung công việc bảo hành, thời hạn bảo hành, chi phí liên quan và trách nhiệm của các bên (giữa chủ đầu tư và nhà thầu) theo yêu cầu tại chương V của E-HSMT. - Có cam kết bảo hành công trình là ≥12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng. - Có cam kết khắc phục các sự cố, hư hỏng của công trình trong thời gian bảo hành chậm nhất 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo.	Mô tả biện pháp bảo hành, bảo trì đầy đủ, hợp lý các biện pháp, có cam kết đáp ứng yêu cầu	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu, không đề xuất về nội dung công việc bảo hành, thời hạn bảo hành, chi phí liên quan và trách nhiệm của các bên (giữa chủ đầu tư và nhà thầu), không có cam kết	Không đạt
5.2. Uy tín của nhà thầu 5.2.1 Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu trong vòng 3 năm trở lại đây. Nhà thầu có cam kết kèm theo E-HSDT, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận. Nhà thầu không vi phạm các lỗi gồm: - Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có); - Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời đối chiếu tài liệu; - Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP.	Có cam kết và mô tả đầy đủ, đáp ứng các yêu cầu.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu hoặc cam kết không đầy đủ	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:		
- Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP. - Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng. - Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất. - Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu. - Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng. Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư mời nhà thầu xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc đã trúng thầu nhưng không thực hiện theo cam kết trong đơn dự thầu đối với chào giá trực tuyến rút gọn. Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu để thực hiện gói thầu xây lắp, PC, phần xây lắp trong gói thầu EC theo cam kết trong đơn dự thầu đối với đấu thầu trong nước. 5.2.2 Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng trong vòng 3 năm trở lại đây. Nhà thầu có cam kết kèm theo E-HSDT, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận. Nhà thầu không vi phạm các lỗi gồm: - Nhà thầu không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng hoặc không thực hiện do lỗi của nhà thầu; Nhà thầu không có hợp đồng bị chủ đầu tư đánh giá không đảm bảo chất lượng công trình hoặc không tuân thủ		

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:		
bảo hành công trình sau khi nghiệm thu (Có kèm bảng cam kết của nhà thầu) *Trường hợp có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hoặc không thực hiện không do lỗi của nhà thầu thì phải có văn bản xác nhận của chủ đầu tư.*		
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
6. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:		
6.1. Đáp ứng yêu cầu về chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, chất lượng vật liệu, thiết bị theo danh mục nêu tại khoản 3 Mục III Chương V của E-HSMT	Nêu đầy đủ, rõ ràng xuất xứ, tên nhà sản xuất, địa danh không nhầm lẫn với nhà sản xuất khác của các chủng loại vật liệu. Đáp ứng đầy đủ chủng loại, chất lượng theo yêu cầu quy định tại điểm a), Khoản 3, Mục III, Chương V của E-HSMT. * Đối với các loại thiết bị: - Có bảng kê khai chi tiết các thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị dự thầu so với hàng hóa, thiết bị mời thầu quy định tại điểm b), Khoản 3, Mục III, Chương V của E-HSMT, trong đó ghi chú rõ đặc tính thông số kỹ thuật "tương đương" hoặc "tốt hơn" yêu cầu của E-HSMT. Đặc tính thông số kỹ thuật của E-HSMT là yêu cầu tối thiểu. - Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ của hàng hóa, thiết bị mà nhà thầu kê khai hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật quy định tại điểm b), Khoản 3, Mục III, Chương V của E-HSMT.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:		
	- Nhà thầu phải nêu rõ: ký mã hiệu, nhãn hiệu, năm sản xuất, xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ), hãng sản xuất, Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản của hàng hóa dự thầu - Các hàng hóa, thiết bị phải có bảng thông số chi tiết kèm Catalogue chính hãng hoặc xác nhận của nhà sản xuất đáp ứng thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT và hồ sơ thiết kế.	
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
6.2. Đáp ứng yêu cầu về chất lượng vật liệu theo danh mục đề xuất tại khoản 3 Mục III Chương V của E-HSMT.	- Các vật liệu đề xuất đều có mô tả kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất/ chế tạo thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng đáp ứng yêu cầu của Chương V: Yêu cầu về kỹ thuật. - Các thiết bị cung cấp cho gói thầu phải có bảng thông số chi tiết kèm Catalogue chính hãng hoặc xác nhận của nhà sản xuất đáp ứng thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT và hồ sơ thiết kế.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
6.3. Hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết của đơn vị cung cấp các vật liệu, thiết bị chủ yếu theo yêu cầu đề xuất tại khoản 3 Mục III Chương V của E-HSMT.	- Có hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết của đơn vị cung cấp dành riêng cho gói thầu này với đầy đủ các loại vật liệu theo yêu cầu. - Đơn vị cung cấp có ngành nghề phù hợp, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của đơn vị cung cấp. Đối với những thiết bị, vật liệu thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện phải kèm theo	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:		
	giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh của cơ quan có thẩm quyền cấp cho đơn vị.	
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
7. Các yếu tố cần thiết khác:		
7.1. Phòng thí nghiệm xây dựng	- Nhà thầu có sở hữu phòng thí nghiệm (hoặc có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị sở hữu phòng thí nghiệm) đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm theo đúng quy định hiện hành (có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng còn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền cấp) và đáp ứng năng lực thực hiện thí nghiệm, kiểm định vật tư, vật liệu và kiểm định chất lượng các hạng mục công việc phù hợp với gói thầu; - Có tài liệu chứng minh phòng thí nghiệm có đầy đủ thiết bị phục vụ thí nghiệm đáp ứng để thực hiện thí nghiệm, kiểm định vật tư, vật liệu và kiểm định chất lượng các hạng mục công việc phù hợp với gói thầu (kèm tài liệu chứng minh).	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
7.2 Quy cách hồ sơ dự thầu	Nhà thầu kê khai đầy đủ các biểu mẫu và đính kèm các tài liệu theo đúng yêu cầu tại E-CDNT 10.8, có danh mục, cụ thể, rõ ràng, dễ theo dõi.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:		
	Nhà thầu không kê khai hoặc kê khai không đầy đủ các biểu mẫu các biêu mẫu theo yêu cầu.	Không đạt
7.3. Uy tín nhà thầu thực hiện gói thầu: Nhà thầu có cam kết kèm theo E-HSDT, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận	- Nhà thầu có cam kết bồi thường các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh nếu bị hư hỏng trong quá trình thi công và phục hồi đất đai, môi trường sau khi xây dựng xong công trình. - Nhà thầu có cam kết bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư nếu chậm trễ tiến độ hợp đồng do lỗi của nhà thầu gồm: thực hiện chi trả các chi phí liên quan đến công tác tư vấn giám sát, công tác quản lý dự án đối với gói thầu nhà thầu thực hiện. - Nhà thầu có cam kết tại thời điểm ký kết hợp đồng nếu nhà thầu được lựa chọn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về năng lực kỹ thuật, tài chính, vật tư thiết bị, tiến độ thi công khi thi công và các nội dung liên quan khác theo yêu cầu của E-HSMT để thực hiện gói thầu; - Nhà thầu cam kết đã rà soát và kiểm tra những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất giữa hồ sơ thiết kế, hồ sơ mời thầu có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng và chịu trách nhiệm, bồi thường theo quy định trong trường hợp sai sót, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác thuộc phạm vi	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:		
	nhiệm vụ của nhà thầu gây chậm trễ tiến độ hợp đồng, tiến độ thanh quyết toán hoặc thiếu sót của nhà thầu dẫn đến phát sinh trong giai đoạn thi công; - Nhà thầu cam kết đảm bảo an toàn cho công trình liền kề trong quá trình thi công toàn bộ công trình và chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại (nếu có). - Nhà thầu cam kết đã kiểm tra và xác minh hồ sơ nhân sự, máy móc thiết bị phục vụ thi công và các hồ sơ khác trong E-HSDT hợp lệ, hợp pháp theo quy định của pháp luật hiện hành.	
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt